TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2024
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Ngoan

Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 88/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Nguyễn Hồng H, sinh năm 1993, *có mặt*

Nơi cư trú: khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1987, *vắng lần 2 không lý do*

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Nguyễn Quốc P do quen biết, tìm hiểu nhau được 01 năm, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 23/01/2018.

C sống có 01 con chung Nguyễn Lê Hồng N, sinh ngày 10/02/2019. Ngoài ra không có con nuôi hay con riêng nào khác.

C sống hạnh phúc đến tháng 02/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh P không chăm sóc gia đình, thường xuyên đi nhậu, có cãi nhau và bất đồng quan điểm sống. Chị có khuyên anh P dành thời gian cho gia

đình, lo cho con nhiều hơn nhưng anh P không thay đổi. Vợ chồng không sống ly thân, vẫn còn sống chung nhà với nhau. Trong thời gian sống chung nhà lúc đầu vợ chồng vẫn quan tâm chăm lo nhau, nhưng sau này mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống.

Chị xác định tình cảm đối với anh P không còn nữa nên xin ly hôn với anh P.

Về con chung: chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P. Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị H và anh P là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hồng N, sing ngày 10/02/2019. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Về tài sản chung, nợ chung thì không rõ. Anh P vẫn còn đăng ký thường trú và đang sinh sống tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Phần đương sự trình bày tại phiên toà:

Nguyên đơn: giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

Về con chung: yêu cầu nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Lê Hồng N, sinh ngày 10/02/2019 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Lê Nguyễn Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P; Về con chung: giao cháu Nguyễn Lê Hồng N, sinh ngày 10/02/2019 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Quốc P có nơi cư trú tại: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh P là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị H cho rằng do bất đồng quan điểm sống và anh P không quan tâm chăm lo gia đình. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh P nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của chị H, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến, cho thấy anh P đã bỏ mặc hôn nhân. Xét thấy, đời sống hôn nhân phải xuất phát từ sự quan tâm chăm sóc và yêu thương nhau, cùng nhau chia sẻ, giúp đỡ nhau thực hiện công việc trong gia đình nhưng chị H xác định cả hai mặc dù sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh P.

[3] Về con: Theo lời khai của chị H và kết quả xác minh của Tòa án, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hồng N, sinh ngày 10/02/2019. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Nguyễn Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Lê Hồng N, sinh ngày 10/02/2019 cho chị Lê Nguyễn Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Nguyễn Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Quốc P, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Lê Nguyễn Hồng H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0005422 ngày 01/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khúc Thị Hồng